TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25-10-2017
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Sơn
Ông Lê Xuân Nghĩa

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hội- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2017 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Thùy T** - sinh năm 1981, "có mặt"
HKTT: Số 116, tổ 2, KP. Hiệp Tâm 2, TT. Định Quán, H. Định Quán, Đồng Nai.
-*Bị đơn:* Anh **Lê Trung Q-** sinh năm 1972, "vắng mặt"
HKTT: Số 116, tổ 2, KP. Hiệp Tâm 2, TT. Định Quán, H. Định Quán, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Thùy T trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Trung Q tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2009 nhưng đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn Định Quán, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 14/8/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và hòa thuẫn nhưng đến năm 2012 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q cho rằng cháu Hiếu không phải là con của anh. Chị đã giải thích cho anh Q biết cháu Hiếu là con của anh Q nhưng anh Q một mực không nhận con. Từ đó anh Q lấy cớ để bỏ mặc mẹ con chị và bỏ đi làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh, lâu lâu lại nhắn tin cho chị qua điện thoại nhưng chị không biết địa chỉ cụ thể vì anh Q cố tình giấu chị. Cũng từ năm 2012 vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian ly thân anh Q không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng cũng không quan tâm chăm sóc nhau. Chị không nhờ chính quyền địa phương và gia đình hai bên hòa giải. Chị nhận thấy chị và anh Q đều không còn tình cảm vợ chồng với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q.

-Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung tên là Lê Trung Hiếu- sinh ngày 21/9/2010. Từ khi vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay thì cháu Hiếu sống cùng chị nên chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hiếu sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh Q không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị và anh Q không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Bị đơn anh Lê Trung Q: Sau khi thụ lý vụ án ly hôn Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định cho anh Quyền biết để anh Q thực hiện quyền và nghĩa vụ nhưng anh Q vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án mà không có lý do và không có ý kiến trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các nguyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân của chị T và anh Q là hợp pháp. Vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn và hiện nay đã sống ly thân. Căn cứ Điều 19, 56 Luật

Hôn nhân gia đình thì mục đích hôn nhân của vợ chồng chị T anh Q đã không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T cho chị T được ly hôn với anh Q. Về con chung căn cứ Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Trung Hiếu- sinh ngày 21/9/2010 sau khi ly hôn. Chị T không yêu cầu anh Quyền cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh Q nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh Q chị T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Những kiến nghị là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Trung Q đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy T và anh Lê Trung Q có đăng ký kết hôn tại UBND TT. Định Quán và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/8/2010. Như vậy hôn nhân của anh Q và chị T được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện vợ chồng chị T anh Q đã có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, vợ chồng không cùng chung tay xây dựng gia đình làm cho gia đình mất đi hạnh phúc. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, xét thấy anh Q chị T không còn sống chung với nhau từ năm 2012 đến nay, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở. Hơn nữa trong suốt quá trình tố tụng của vụ án anh Q vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các đương sự được. Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Cho chị T được ly hôn với anh Q.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Thùy T và anh Lê Trung Q có 01 con chung là Lê Trung Hiếu- sinh ngày 21/9/2010 hiện nay đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc giao con chung cho một bên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con. Xét thấy con chung chưa thành niên của anh Q chị T đang được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt. Chị T có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập hàng tháng và không vi phạm pháp luật. Nguyện vọng của con chung cũng muốn được ở với mẹ. Xét yêu cầu về nuôi con của chị T là hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị T về nuôi con, giao con

chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh Q nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh Q chị T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1)- Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thùy T được ly hôn với anh Lê Trung Q.

2)- Về con chung: Giao con chung là Lê Trung Hiếu- sinh ngày 21/9/2010 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh Q nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh Q chị T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Chị Lê Thị Thùy T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị T đã nộp ngày 16/3/2017 theo biên lai số 004054 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-Các đương sự;
-VKSND huyện Định Quán;
-Chi cục THADS H. Định Quán;
-UBND TT. Định Quán, H. Định Quán;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TRỊNH THỊ KHA